

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn chị: Lý Thị P, sinh ngày 15/10/1993; nơi cư trú: xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng; số căn cước công dân số: 004193001955

- Bị đơn anh: Mạ Văn S, sinh ngày 22/02/1994; nơi cư trú: xóm N, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị P và anh Mạ Văn S.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị P và anh Mạ Văn S thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về Con chung: chị Lý Thị P và anh Mạ Văn S có với nhau 06 (Sáu) người con chung, tên là:

- Mạ Văn A, sinh ngày 14/3/2010;

- Mạ Văn C, sinh ngày 14/2/2011;
- Mạ Văn B, sinh ngày 10/5/2014;
- Mạ Văn D, sinh ngày 17/01/2016;
- Mạ Văn C1, sinh ngày 12/7/2017;
- Mạ Thị X, sinh ngày 28/12/2018.

Hiện nay các cháu A, C, B, D và C1 đang ở với bố là anh Mạ Văn S tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng. Còn cháu Mạ Thị X đang ở với mẹ là chị Lý Thị P tại xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn chị P và anh S thỏa thuận với nhau thống nhất, nhất trí và dựa trên nguyện vọng của các cháu Mạ Văn A, Mạ Văn C, Mạ Văn B, Mạ Văn D, Mạ Văn C1 để anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu A, C, B, D và C1 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. còn chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mạ Thị X cho đến khi cháu X đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung*: chị P và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. *Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Do hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Lý Thị P và anh Mạ Văn S mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, chị P đã tự nguyện nộp phần án phí cho anh S với số tiền 75.000 đồng. Chị P được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. (Xác nhận, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo mẫu: C21-THADS theo biên lai số: 0000053 ngày 08/8/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 5 - Cao Bằng).

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Khu vực 5;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Quảng Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Văn San